|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã Use case** | TK02 | **Tên Use case** | Thống kê theo độ tuổi |
| **Tác nhân** | Ban quản trị | | |
| **Tiền điều kiện** | Không | | |
| **Luồng sự kiện chính**  **(Thành công)** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | |  | Người quản lý | đăng nhập hệ thống. | |  | Người quản lý | Chọn chức năng “Thống kê nhân khẩu Theo độ tuổi”. | |  | Hệ thống | lấy thông tin ngày sinh của tất cả nhân khẩu. | |  | Hệ thống | Tính tuổi hiện tại theo ngày hệ thống. | |  | Hệ thống | Phân loại thành các nhóm tuổi (0–6, 7–17, 18–59, ≥60). | |  | Hệ thống | Hiển thị số lượng nhân khẩu trong từng nhóm. | | | |
| **Luồng sự kiện thay thế** | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Thực hiện bởi** | **Hành động** | | 3a. | Hệ thống | thông báo lỗi: “Không xác định độ tuổi” nếu có nhân khẩu thiếu ngày sinh | | | |
| **Hậu điều kiện** | Không | | |

\* Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân gồm các trường dữ liệu sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trường dữ liệu** | **Mô tả** | **Bắt buộc?** | **Điều kiện hợp lệ** | **Ví dụ** |
|  | Hộ gia đình cụ thể |  | Không |  | Gia Đình a |